

Bản án số: **62 /2025/HS-ST**
Ngày: 18 - 4 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lê

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

* Họ tên: **Nguyễn Trí T**; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 28 tháng 02 năm 1972, tại Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: xóm E, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Số A đường M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông: Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Thị L1; có vợ là Phạm Thị Hoàng T1 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024, có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Phan Đình N - Luật sư của Văn phòng L4 Đoàn luật sư thành phố Đ;
Có mặt

2. Ông Lý Vinh H1 - Luật sư của Công ty L5 thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ.
Có mặt

Người giám hộ của bị cáo: bà Phạm Thị Hoàng T1 - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: Số A đường M, quận L, thành phố Đà Nẵng (vợ của bị cáo). *Có mặt*

* Người bị hại: ông Nguyễn Thanh S - Sinh năm 1979 - Địa chỉ: tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn T2 - Sinh năm 1998 - Địa chỉ: tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2/ Ông Lê Văn N1 - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: tổ E, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

* Người làm chứng:

1/ Ông Võ Văn M - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2/ Ông Phan Văn L2 - Sinh năm 1994 - Địa chỉ: Số A đường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

3/ Ông Lý Tiểu L3 - Sinh năm 1994 - Địa chỉ: tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

4/ Bà Đoàn Thị Thanh T3 - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

5/ Ông Nguyễn Bá P - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 26/11/2023, Nguyễn Trí T đang bán hàng tạp hóa số nhà A đường M, phường H, quận Liên Chiểu thì ông Nguyễn Thanh S (đã có hơi men trong người) ghé vào mua đôi gang tay và đề nghị bán nợ, khi T không đồng ý thì S tóm lấy cổ áo của T. T yêu cầu S thả tay nhưng S không thả nên T dùng tay đánh vào mặt S thì S té ngã ra vỉa hè, sau đó S đứng dậy chửi T, T lấy 1 đoạn ống tuyết sắt dùng để móc hàng hóa trong quầy tạp hóa đánh vào vùng trán và trên người S. Lúc này Nguyễn Văn T2, Lê Văn N1, Võ Văn M, Phan Văn L2, Lý Tiểu L3 chạy vào can ngăn. Lúc này, T chạy vào nhà lấy một cái kéo chạy ra để rượt đuổi những người này nên bị anh T2 nhặt một cục đá ném vào phía sau lưng T, T bị ngã xuống đường. Tiếp đó, anh T2 và anh N1 dùng chân đá, đạp nhiều cái vào người T gây thương tích chảy máu. Sau đó được người dân can ngăn và đưa T, S đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 2699/KL-KTHS của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng ngày 24/01/2024, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trí T tại thời điểm giám định là: 08% (Tám phần trăm).

Kết luận giám định ngày 24/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh S tại thời điểm giám định là 50% (Năm mươi phần trăm), trong đó: Sẹo vùng trán - đỉnh trái: 02%, sẹo vùng cổ trước bên phải: 04%, sẹo mặt trước trong 1/3 trên cằm chân trái: 01%, máu tụ ngoài màng cứng: 05%, máu tụ dưới màng cứng: 08%, xuất huyết khoang dưới nhện: 08%, nứt xương thái dương phải: 11%, nứt xương thái dương trái: 08%, chấn thương thận phải độ III: 08%, gãy nứt $\frac{1}{2}$ trên xương chày trái: 12%.

Kết luận của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung ngày 20/5/2024 đối với Nguyễn Trí T kết luận: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại: Về y học: động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Về dân sự: Nguyễn Trí T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thanh S số tiền 30.000.000đồng; anh S đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho T. Anh Lê Văn N1 và anh Nguyễn Văn T2 cũng đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Trí T số tiền 17.000.000đồng; T cũng đã có đơn bãi nại và không yêu cầu khởi tố đối với anh N1 và anh T2.

Cáo trạng số 143/CT-VKĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Trí T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T từ 04 năm đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cái kéo bằng kim loại cán màu vàng dài khoảng 20cm; 01 ống tiếp sắt bằng kim loại dài 70cm, đuôi thanh sắt có gắn một ốc vít nhọn.

Tại phiên tòa, luật sư Lý Vinh H1 phát biểu ý kiến đồng ý về tội danh, tình tiết của vụ án, việc truy tố của Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q, s, e, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T mức án 03 năm tù cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chữa bệnh. Luật sư Phan Đình N thống nhất với đề nghị của luật sư Lý Vinh H1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trí T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được về chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 26/11/2023, tại số nhà A đường M, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, mặc dù không có mâu thuẫn từ trước, nhưng khi xảy ra sự việc ông Nguyễn Thanh S đòi mua chịu găng tay và hai bên xảy ra xô xát, bị cáo Nguyễn Trí T đã dùng tuýt sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào các vùng trên cơ thể gây thương tích với tỷ lệ 50% (Năm mươi phần trăm) cho ông Nguyễn Thanh S. Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố Nguyễn Trí T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết và xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nhận thấy: Nguyễn Trí T đã dùng cây tuýt sắt tấn công gây nên thương tích tại các vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Nguyễn Thanh S (đầu, cổ, thận) với lực tấn công mạnh và về mặt ý thức thể hiện việc bị cáo kiên quyết thực hiện hành vi phạm tội đến cùng: khi ông S ngã xuống bất tỉnh, không còn khả năng chống cự thì T vẫn tiếp tục đánh bị hại và chỉ dừng việc tấn công bị hại khi bị người dân vào can ngăn gây thương tích cho T. Hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Giết người” nên đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 268 và Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử bị cáo Nguyễn Trí T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm kiến nghị với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân cấp trên đánh giá, xem xét

nội dung này theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự nhằm giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Trí T nhận thức rõ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm, song bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi dùng tuýt sắt gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh S của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại là anh S mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra và để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng, cũng như phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Trí T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng làm chủ hành vi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ba mẹ ruột của bị cáo đã tham gia dân công hỏa tuyến, bản thân bị cáo đã từng tham gia quân ngũ và có giấy khen vào năm 2000 nên cần áp dụng các quy định tại điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trí T đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Thanh S số tiền 30.000.000đồng, ông S không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với 01 cái kéo bằng kim loại cán màu vàng dài khoảng 20cm; 01 ống tuýt sắt bằng kim loại dài 70cm, đuôi thanh sắt có gắn một ốc vít nhọn là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội nhưng hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Xét nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu và của luật sư tại phiên tòa về tội danh, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở chấp nhận; nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức nguy hiểm do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử nghiêm và buộc bị cáo chấp hành một mức hình phạt cao hơn so với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa nên không có cơ sở để chấp nhận đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[7] Đối với Lê Văn N1 và Nguyễn Văn T2 đã có hành vi dùng đá, tay và chân đánh Nguyễn Trí T gây thương tích với tỷ lệ là 8%; N1 và T2 đã tự nguyện bồi thường cho bị cáo T và bị cáo đã có đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N1 và T2. Ngày 22.8.2024, Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 và T2 về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T: **06 (Sáu) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái kéo bằng kim loại cán màu vàng dài khoảng 20cm; 01 ống tiếp sắt bằng kim loại dài 70cm, đuôi thanh sắt có gắn một ốc vít nhọn. (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Trí T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

4. Bị cáo, người giám hộ và người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của Nguyễn Trí T có dấu hiệu của tội “Giết người” nên kiến nghị với Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân cấp trên đánh giá, xem xét nội dung này theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự nhằm giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Cơ quan điều tra CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thái